

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Đông.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 18/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 04/11/2019, đối với các bị cáo:

1. ĐINH BÁ H, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Bá M, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 và 01 con sinh năm 1989; Nhân thân: Ngày 23/11/2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số: 662/QĐCT của Ủy ban nhân dân huyện T - tỉnh B. Ngày 03/02/2016 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án số: 41/2019/HSST ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 10 tháng tù; Tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án số: 24/2013/HSST ngày 26/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt 30 tháng tù. Tại Bản án số: 30/2016/HSST ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 09 tháng tù. Tại Bản án số: 46/2017/HSST ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 09 tháng tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN MẬU D, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mậu D (đã chết) và bà Đinh Thị V (đã chết); Có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1983 và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 03/02/2016 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh B kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt 36 tháng tù; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 10/6/2019 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1940.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị CAO THỊ C, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, Nguyễn Mậu D và Đinh Bá H rủ nhau đi kích điện cá ở khu vực ao gần Đình thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B. Cả hai đi bộ từ nhà D, mang theo một bộ kích điện và một bao tải màu trắng để đựng cá. Khi đi đến đoạn đường qua cổng nhà bà Nguyễn Thị T ở cùng thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B, D và H ngửi thấy mùi mít chín. Cả hai quan sát thấy xung quanh không có ai, D nhìn qua ô cửa cổng nhà bà T thấy trong nhà tắt điện tối và thấy cây mít ở vườn gần cổng có 03 quả mít. Lúc này, D rủ H hái trộm mít nhà bà T thì được H đồng ý. Sau đó, D dùng hai tay nâng chân H cho H trèo lên tường bao bên trái cổng vào trong vườn nhà bà T hái trộm mít, còn D đứng ngoài cảnh giới. H vào trong vườn nhà bà T rồi trèo lên cây mít, thấy có 03 quả mít ở các vị trí khác nhau, trong đó có quả thấp nhất, to nhất đã chín, vỏ thấy mềm, có mùi thơm, còn hai quả khác xanh hơn. H dùng hai tay xoắn bẻ đứt cuống của quả mít chín rồi dùng tay trái xách cuống của mít, tay phải trèo xuống rồi mang quả mít này ra vị trí trèo tường vào đưa cho D. Sau đó, với cách thức tương tự, H lần lượt trộm cắp hai quả mít còn lại. Sau khi đã lấy trộm được 03 quả mít, D và H cho 03 quả mít này vào bao tải màu trắng mang đi trước đó và cùng nhau mang ra bụi cỏ mọc tốt ở ven đường, gần đầu làng thôn D để cất giấu, xất giấu xong cả hai đi bộ về nhà D. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, H và D bàn nhau mang mít đi bán ở phố D - xã T - huyện T để lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng. Cả hai đi bộ ra vị trí cất giấu mít lấy mít rồi đi nhờ xe của người đi đường để đi ra phố D. Khi đi đến đoạn chợ thôn T - xã X - huyện T, cả hai thấy chị C, sinh năm 1980 là người cùng thôn đang bán hoa quả

tại đó, H và D đã bán cho chị C 03 quả mít với giá là 500.000 đồng. Khi mua chị C có cân 03 quả mít, quả mít chín có trọng lượng là 11 kg, hai quả mít còn lại đã già nhưng chưa chín, một quả có trọng lượng 10,3 kg, một quả có trọng lượng 9,3 kg. Sau khi bán mít xong, H bảo D đi về bắt điện gần đầu thôn Đ - xã X đội, còn H đi nhờ xe của người đi đường ra khu vực nông trường T - huyện G - thành phố H mua ma túy. H sử dụng 200.000 đồng để mua ma túy của một người đàn ông trung tuổi, còn lại 300.000 đồng H đã một mình tiêu xài cá nhân hết. Khi mua ma túy xong, H đi nhờ xe về chỗ D đội rồi cùng nhau đi ra cánh đồng thôn T - xã X sử dụng hết ma túy và cả hai đi về nhà.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, bà Nguyễn Thị T ngủ dậy phát hiện bị mất 03 quả mít nên đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Biết hành vi của mình là sai trái và không thể trốn tránh nên ngày 04 và 05/8/2019, D và H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú, D đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc bao tải dạng lưới màu trắng dùng để đựng mít. Trong ngày 04/8/2019, khi biết 03 quả mít mua của D và H là do trộm cắp mà có, chị C đã tự nguyện giao nộp lại 02 quả mít, còn 01 quả chị đã bỏ ra bán cho nhiều người.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45/KLĐG-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Giá trị 03 quả mít có trọng lượng 30,6 kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 706.000 đồng.

Cáo trạng số: 69/CTr-VKS ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đình Bá H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Mậu D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Đình Bá H và Nguyễn Mậu D đều khai nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, các bị cáo rủ nhau đi kích điện cá ở khu vực ao gần Đình thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B. Cả hai bị cáo đi bộ từ nhà bị cáo D, mang theo một bộ kích điện và một bao tải màu trắng để đựng cá. Khi đi đến đoạn đường qua cổng nhà bà Nguyễn Thị T ở cùng thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B, các bị cáo ngửi thấy mùi mít chín. Cả hai bị cáo quan sát thấy xung quanh không có ai, bị cáo D nhìn qua ô cửa cổng nhà bà T thấy trong nhà tắt điện tối và thấy cây mít ở vườn gần cổng có 03 quả mít. Lúc này, bị cáo D rủ bị cáo H hái trộm mít nhà bà T thì được bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo D dùng hai tay nâng chân bị cáo H cho bị cáo H trèo lên tường bao bên trái cổng vào trong vườn nhà bà T hái trộm mít, còn bị cáo D đứng ngoài cánh giới. Bị cáo H vào trong vườn nhà bà T rồi trèo lên cây mít, thấy có 03 quả mít ở các vị trí khác nhau nên đã dùng hai tay lần lượt xoắn bẻ đứt cuống của cả 03 quả mít rồi xách xuống mang ra vị trí trèo tường vào đưa cho bị cáo D. Sau khi đã lấy trộm được 03 quả mít, các bị cáo cho 03 quả mít này vào bao tải màu trắng mang đi trước đó và cùng nhau mang ra bụi cỏ mọc tốt ở ven đường, gần đầu làng thôn D để cất giấu, cất giấu xong cả hai bị cáo đi bộ về nhà bị cáo D. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai bị cáo bàn nhau mang mít đi bán để lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng. Các bị cáo đi bộ ra vị trí cất giấu mít lấy mít rồi đi nhờ xe của người đi đường đi đến đoạn chợ thôn T - xã X -

huyện T gặp và bán 03 quả mít cho chị Cao Thị C với giá là 500.000 đồng. Sau khi bán mít xong, bị cáo H bảo bị cáo D đi về bắt điện gần đầu thôn Đ - xã X đơi, còn bị cáo H đi nhờ xe của người đi đường ra khu vực nông trường T - huyện G - thành phố H mua 200.000 đồng ma túy của một người đàn ông trung tuổi (Bị cáo H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ). Khi mua ma túy xong, bị cáo H đi nhờ xe về chỗ bị cáo D đơi rồi cùng nhau đi ra cánh đồng thôn T - xã X sử dụng hết ma túy và cả hai đi về nhà.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với các bị cáo: Đinh Bá H và Nguyễn Mậu D. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Đinh Bá H và Nguyễn Mậu D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá H từ 10 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số: 41/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu D từ 07 tháng đến 09 tháng tù, miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị T ở thôn D - xã X - huyện T - tỉnh B, Nguyễn Mậu D và Đinh Bá H đã lợi dụng sự sơ hở để lén lút trộm cắp 03 quả mít có tổng trị giá là 706.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 45/KLĐG-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T.

Mặc dù tài sản các bị cáo chiếm đoạt chỉ có giá trị 706.000 đồng xong do bị cáo Đinh Bá H đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng chưa được xóa án tích

mà còn vi phạm, bị cáo Nguyễn Mậu D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” mà còn vi phạm. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Bá H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mậu D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc , phân công nhiệm vụ và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau . Xong hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự sơ hở để lén lút , trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đinh Bá H có nhân thân xấu, không những vậy lại có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” - Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số: 41/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mậu D cũng có nhân thân xấu, xong bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc , cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục , cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội

bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, các bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, các bị cáo: Đinh Bá H và Nguyễn Mậu D còn có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của các bị cáo đã bị Công an huyện T - tỉnh B ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong vụ án này còn có chị Cao Thị C là người đã mua 03 quả mít, nhưng khi mua 03 quả mít này chị C không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp được mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý đối với chị C là phù hợp.

Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo Đinh Bá H thì bị cáo mua ma túy của một người đàn ông trung tuổi với giá 200.000 đồng ở khu vực nông trường T - huyện G - thành phố H, nhưng bị cáo không nhớ chính xác địa điểm cũng như đặc điểm của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 03 quả mít có giá trị 706.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi 02 quả mít trả lại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T. Đối với 01 quả mít còn lại không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải thường. Đối với số tiền 500.000 đồng mà chị Cao Thị C đã bỏ ra để mua 03 quả mít do các bị cáo trộm cắp được mà có. Tại phiên tòa hôm nay, chị C cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền nêu trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 quả mít mà các bị cáo trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra đã được thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

Đối với 01 bao tải dạng lưới màu trắng đã cũ có kích thước (80 x 67) cm của bị cáo Nguyễn Mậu D. Quá trình điều tra đã xác định, các bị cáo đã sử dụng chiếc bao tải này để chứa tài sản trộm cắp đem đi cất giấu và đem đi bán. Xét thấy, chiếc

bao tải này là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện nay đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Bá H và Nguyễn Mậu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá H 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) tháng tù tại Bản án số: 41/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận T - tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2019 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu D 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2019 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao tải dạng lưới màu trắng đã cũ, kích thước (80 x 67) cm (Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Đinh Bá H và Nguyễn Mậu D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên